

CÔNG AN TP. HÀ NỘI
Phòng CSGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: A 0058721

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Tên chủ xe: UB SÔNG MÊ CÔNG VN
Nơi thường trú: 23 Hàng Tre HN

Nhãn hiệu: TOYOTA Số loại:
Loại xe: Ô tô con Màu sơn: Trắng
Số máy: 2558431 Số khung: 0204982

Tư trọng: kg
Tải trọng: - Hàng hóa: kg
- Số chỗ ngồi: 04 (Kể cả lái phụ xe)
TP. Hà Nội ngày 25 tháng 07 năm 19 2001

Biển số:
31A-5111


Dăng ký lần đầu
ngày 12/03/1999

Trưởng phòng

KINH DOANH BẢO MẠNH

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý!

- 1- Phải nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông.
- 2- Khi mua, bán, cho, tặng xe phải làm thủ tục sang tên đổi chủ.
- 3- Phải khai báo cơ quan CSGT nơi đăng ký xe những trường hợp dưới đây:
 - Thay đổi toàn bộ màu sơn xe; vẽ dán quảng cáo trên xe; thay đổi tổng thành máy, khung xe; xe hỏng nát không lưu hành, thay đổi hệ thống lái, phanh, hệ thống treo, hệ thống truyền động; xe bị mất, mất biển số hoặc đăng ký xe.

<p>1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)</p> <p>Biển đăng ký: 31A-5111 Số quản lý: 2903S-004926 (Registration Number) (Vehicle Inspection No.)</p> <p>Loại phương tiện: (Type) ô tô con Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA Số loại: (Model code) RAV4 Số máy: (Engine Number) 3S2558431 Số khung: (Chassis Number) SXA110204982 Năm, Nước sản xuất: 1998, Nhật Bản Niên hạn SD: (Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)</p> <p>Kinh doanh vận tải (Commercial Use) <input type="checkbox"/> Cải tạo (Modification) <input type="checkbox"/></p>		<p>Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle) 1: 2; 215-16 2: 2; 215-16</p> <p>Số phiếu kiểm định (Inspection Report No) 5005V-56870/21 Cố hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 02/09/2021</p> <p>TP. HCM, ngày 3 tháng 3 năm 2021 (Issued on: Day/Month/Year)</p> <p>ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH (INSPECTION CENTER) CHI NHÁNH LÔNG HỒ</p> <p>Đ. QUẢN ĐỐC Phạm Đăng Thịnh</p>
<p>2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)</p> <p>Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1460/1465 (mm) (Wheel Formula) (Wheel Tread)</p> <p>Kích thước bao: (Overall Dimension) 4125 x 1695 x 1660 (mm) Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)</p> <p>Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2410 (mm) Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1220 (kg) Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized pay load) (kg) Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized total mass) (kg) Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized towed mass) (kg)</p> <p>Số người cho phép chở: 4 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm (Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)</p> <p>Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1998 (cm³) Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 94(kW)/5600vph Số sê-ri: (No.) KD-6147352 175733355462</p>		<p>Số lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) <input type="checkbox"/></p> <p>Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) <input type="checkbox"/></p> <p>Ghi chú:</p>  <p>03/03/2021 09:59</p>

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.
2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.
3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.
4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.


BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Nq: KD 6147352



1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)		Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
Biển đăng ký: 31A-5500 (Registration Number)	Số quản lý: 2903S-005703 (Vehicle Inspection No.)	1: 2; 195/70R14 2: 2; 195/70R14
Loại phương tiện: (Type) ô tô con		
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA		
Số loại: (Model code) CAMRYXLI		
Số máy: (Engine Number) 5S4465194		
Số khung: (Chassis Number) X472163		
Năm, Nước sản xuất: 2001, Australia		
Niên hạn SD: (Lifetime limit to)		
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) <input type="checkbox"/>	Cải tạo (Modification) <input type="checkbox"/>	
2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)		
Công thức bánh xe: 4x2 (Wheel Formula)	Vết bánh xe: 1540/1510 (mm) (Wheel Tread)	
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4770 x 1785 x 1430 (mm)		
Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)		
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2670 (mm)		
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1370 (kg)		
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized pay load)		
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1825/1825 (kg) (Design/Authorized total mass)		
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized towed mass)		
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm (Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)		
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng		
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2164 (cm3)		
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 142(kW)/5200vph		
Số sê-ri: (No.) DA-4131977		
		Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 2022
		Số phiếu kiểm định: X.D.00602 (Issued on: Day/Month/Year)
		(Inspection Report No.)
		TRUNG TÂM ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH
		ĐĂNG KIỂM (INSPECTION CENTER)
		2910D-40531/22
		Có hiệu lực đến hết ngày: 07/06/2023
		(Valid until) SỐ 2910D
		
		Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) <input type="checkbox"/>
		Có lắp camera (Equipped with camera) <input type="checkbox"/>
		Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) <input type="checkbox"/>
		Ghi chú:

<p>CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT <i>Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm. <i>When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.</i> Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình. <i>When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.</i> Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định. <i>During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.</i> Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi. <i>When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.</i> Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại. <i>A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.</i> Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện. <i>A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.</i> 	<p>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM MOT – Vietnam Register</p> <p>GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ</p> <p>PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS</p> <p>No: DA 4131977</p>
---	--

